

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 - PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST
Ngày 18 tháng 8 năm 2025
“V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - PHÚ THỌ

- **Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phùng Văn Thông
- Ông Nguyễn Ngọc Triền

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hải Yến – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 124/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2025 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2025 giữa các sự:

- Nguyên đơn: Chị Đào Thị H, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ dân phố P, phường N, thị xã V, tỉnh B; nay là: Tổ dân phố P, phường N, tỉnh B. “Vắng mặt”.

- Bị đơn: Anh Cao Duy D, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh V; nay là: Thôn P, xã T, tỉnh P. “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 4 năm 2025, những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đào Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Cao Duy D kết hôn ngày 29/3/2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thượng Trung, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Ủy ban nhân dân xã Thổ Tang, tỉnh Phú Thọ) trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn chị về làm dâu và chung sống cùng gia đình nhà anh D ở thôn Phú Trung A, xã Thượng Trung, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hòa thuận. Tuy nhiên, từ năm 2011, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra

cãi vã, xung đột. Anh D không tu chí làm ăn, thường xuyên rượu chè, có lời nói xúc phạm, mắng chửi chị. Cuối năm 2011, chị phải về sinh sống tại gia đình bố mẹ đẻ ở tổ dân phố Phúc Lâm, phường Nénh, thị xã Việt An, tỉnh Bắc Giang (nay là tổ dân phố Phúc Lâm, phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh) và từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc hay có trách nhiệm với nhau. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

Về con chung: Vợ chồng chị không có con chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ, đất canh tác, công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Cao Duy D vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời khai.

Tại biên bản xác minh ngày 25/6/2025 của Ủy ban nhân dân xã Thượng Trung, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã Thổ Tang, tỉnh Phú Thọ) thể hiện: Anh Cao Duy D và chị Đào Thị H kết hôn ngày 29/3/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Thượng Trung trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại thôn Phú Trung, xã Thượng Trung. Quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng nguyên nhân cụ thể địa phương không nắm bắt được. Đến nay, chị H không còn chung sống với anh D, hai bên đã ly thân hơn mười năm. Nay chị H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, chính quyền địa phương thông nhất đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định pháp luật. Về con chung: Anh chị không có con chung. Về tài sản, công nợ, công sức và đất canh tác: Địa phương không nắm được cụ thể vợ chồng có những tài sản gì, có vay mượn hoặc cho vay mượn tài sản hay có đất canh tác hay không. Nếu các bên có yêu cầu thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình nhận đơn, thụ lý vụ án và thu thập chứng cứ, Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng chức trách, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đào Thị H. Căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H.

- Cho chị Đào Thị H được ly hôn anh Cao Duy D.
- Chị H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng: Chị Đào Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với anh Cao Duy D. Bị đơn anh D cư trú tại xã Thổ Tang, tỉnh Phú Thọ. Do vậy, xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 85/2025/QH15 năm 2025).

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ anh Cao Duy D. Mặc dù anh D có mặt tại địa phương và biết việc chị Đào Thị H nộp đơn xin ly hôn, nhưng anh không đến Tòa án làm việc, thể hiện thái độ không hợp tác. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh D.

Tại phiên tòa, chị Đào Thị H vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị H theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị H và anh Cao Duy D đăng ký kết hôn ngày 29/3/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Thượng Trưng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Ủy ban nhân dân xã Thổ Tang, tỉnh Phú Thọ) trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tìm hiểu, không bị cưỡng ép, phù hợp với quy định tại các Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại địa phương. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, lối sống, dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên cãi vã. Đến cuối năm 2011, chị H về sống tại gia đình bố mẹ đẻ ở tổ dân phố Phúc Lâm, phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh, hai bên ly thân cho đến nay. Mặc dù vợ chồng mâu thuẫn và sống ly thân trong thời gian dài, nhưng các bên không có biện pháp nào để hàn gắn, khắc phục mâu thuẫn. Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, mặc dù biết việc chị H khởi kiện xin ly hôn, anh D không đến Tòa án làm việc, thể hiện thái độ thiếu thiện chí, không còn mong muốn đoàn tụ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Đào Thị H được ly hôn anh Cao Duy D là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Chị H xác định vợ chồng không có con chung nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản, công nợ, công sức, đất canh tác: Chị Đào Thị H không có yêu cầu Tòa án giải quyết; anh Cao Duy D vắng mặt, không có ý kiến. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra việc xem xét, giải quyết trong vụ án này. Trường hợp sau này các đương sự có yêu cầu, sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đào Thị H được ly hôn với anh Cao Duy D.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Đào Thị H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0002636 ngày 21/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 – Phú Thọ). Chị Đào Thị H đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 10;
- Phòng THADS khu vực 10;
- Các đương sự;
- UBND xã Thổ Tang, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)
Phạm Thị Ngọc Phụng**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Ngọc Phượng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Ngọc Phượng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thanh Hương Phùng Văn Thông

Lê Thị Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Huyền

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- UBND xã Đồng Tĩnh, Tam D;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

Lê Thị Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Triển Phùng Văn Thông

Lê Thị Huyền

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- Các đương sự;
- UBND xã Bình D;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Huyền

Sông Lô, ngày 16 tháng 6 năm 2021

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 16 tháng 6 năm 2021

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kiên Thành.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Bình; bà Nguyễn Thị Hưng.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 09/2021/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2021 về: “Tranh chấp hôn nhân gia đình” giữa:

- Nguyên đơn: Anh Đỗ Xuân Toàn, sinh năm 1992.

Trú tại thôn Đôn Mục, xã Đôn Nhân, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị đơn: Chị Nghiêm Thị Quý, sinh năm 1992.

Nơi ĐKKH: thôn Đôn Mục, xã Đôn Nhân, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Hiện nay đang cư trú tại thôn Cuối Vỡ, xã Nghĩa Hưng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Xuân Toàn: Xử cho anh Đỗ Xuân Toàn được ly hôn chị Nghiêm Thị Quý.

2/ Về nuôi con chung: Giao cho chị Nghiêm Thị Quý được tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc cháu cháu Đỗ Gia Linh, sinh ngày 28/12/2015 (hiện nay cháu Linh đang ở cùng chị Quý). Anh Toàn không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Quý. Người không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3/ Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Toàn phải chịu 300.000đ án phí được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số

AA/2017/0009179 ngày 18/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự Sông Lô.
Anh Toàn đã nộp đủ án phí.

Ngoài ra còn tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Kết quả biểu quyết: $3/3 = 100\%$.

Nghị án kết thúc vào hồi 08 giờ 50 phút, ngày 16 tháng 6 năm 2021.

Biên bản làm xong đã đọc lại các thành viên trong Hội đồng xét xử cùng
nghe và ký tên dưới đây.

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Xuân Bình Nguyễn Thị Hưng

Nguyễn Kiên Thành